

DANH SÁCH THU HỌC PHÍ LỚP K14CD-TIN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020 (KỲ 3 KHÓA HỌC 2018-2021)
(Số tiền HP phải nộp = 810.000đ/tháng x 5 tháng = 4.050.000đ)

STT	Mã Sinh Viên	Họ và tên	Số tiền HP phải nộp	Số tiền HP đã nộp	Số tiền HP còn nợ	Ký nộp
1	CDT12021864802010001	Nguyễn Mạnh Cường	4,050,000		4,050,000	
2	CDT1202186480201LT01	Trần Văn Tiến	4,050,000		4,050,000	
		Cộng	8,100,000	-	8,100,000	

Người lập

Kế toán trưởng

Ngày tháng năm 2019
Hiệu trưởng

ThS.Nguyễn Thị Anh Hoa

TS. Ngô Xuân Hoàng

DANH SÁCH THU HỌC PHÍ LỚP K14CD-TIẾNG HÀN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020 (KỲ 3 KHÓA HỌC 2018-2021)
(Số tiền HP phải nộp = 710.000đ/tháng x 5 tháng = 3.550.000đ)

STT	Mã Sinh Viên	Họ và tên	Số tiền HP phải nộp	Số tiền HP đã nộp	Số tiền HP còn nợ	Ký nộp
1	CDT12021862202110010	Nông Thị Anh	710,000		710,000	
2	CDT12021862202110014	Luân Thị Ánh	3,550,000		3,550,000	
3	CDT12021862202110011	Phan Thị Bảy	3,550,000		3,550,000	
4	CDT12021862202110015	Hoàng Thị Bình	710,000		710,000	
5	CDT12021862202110016	Trần Thị Thùy Dương	2,130,000		2,130,000	50%
6	CDT12021862202110001	Lê Thị Hạnh	1,562,000		1,562,000	
7	CDT12021862202110002	Lưu Thị Huế	710,000		710,000	
8	CDT12021862202110007	Bàn Thị Khe	710,000		710,000	
9	CDT12021862202110003	Toàn Thị Mỹ Lệ	1,562,000		1,562,000	
10	CDT12021862202110008	Đàng Thùy Linh	710,000		710,000	
11	CDT12021862202110013	Đỗ Hồng Nhung	3,550,000		3,550,000	
12	CDT12021862202110009	Hoàng Thị Phần	710,000		710,000	
13	CDT12021862202110004	Nông Hồng Quế	710,000		710,000	
14	CDT12021862202110012	Nguyễn Hữu Vũ Thành	3,550,000		3,550,000	
15	CDT12021862202110005	Trạc Thị Thảo	1,562,000		1,562,000	
16	CDT12021862202110006	Vũ Thị Thùy	3,550,000		3,550,000	
		Cộng	29,536,000	-	29,536,000	

Ngày tháng năm 2019
 Người lập Kế toán trưởng Hiệu trưởng

ThS.Nguyễn Thị Anh Hoa

TS. Ngô Xuân Hoàng

DANH SÁCH THU HỌC PHÍ LỚP K14CĐ-Ô TÔ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020 (KỲ 3 KHÓA HỌC 2018-2021)
(Số tiền HP phải nộp = 810.000đ/tháng x 5 tháng = 4.050.000đ)

STT	Mã Sinh Viên	Họ và tên	Số tiền HP phải nộp	Số tiền HP đã nộp	Số tiền HP còn nợ	Ký nộp
1	CDT12021865102160005	Trần Văn Điệp	810,000		810,000	
2	CDT1202186510216LT02	Trần Đình Hiếu	4,050,000		4,050,000	
3	CDT12021865102160003	Bàn Phúc Hường	810,000		810,000	
4	CDT12021865102160010	Bàn Hữu Kim	1,782,000		1,782,000	
5	CDT12021865102160007	Ngô Quang Lưu	4,050,000		4,050,000	
6	CDT12021865102160001	Nguyễn Văn Quyết	4,050,000		4,050,000	
7	CDT12021865102160004	Nguyễn Ngọc Sơn	4,050,000		4,050,000	
8	CDT12021865102160013	Nguyễn Hoàng Thái	4,050,000		4,050,000	
9	CDT1202186510216LT03	Đào Văn Thuận	4,050,000		4,050,000	
10	CDT1202186510216LT01	Nguyễn Văn Quý Toàn	4,050,000		4,050,000	
11	CDT12021865102160002	Chu Văn Tuyền	810,000		810,000	
12	CDT12021865102160006	Triệu Phúc Vàng	810,000		810,000	
		Cộng	33,372,000	-	33,372,000	

Người lập

Kế toán trưởng

Ngày tháng năm 2019
Hiệu trưởng

ThS. Nguyễn Thị Anh Hoa

TS. Ngô Xuân Hoàng

DANH SÁCH THU HỌC PHÍ LỚP K14CĐ-CƠ KHÍ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020 (KỲ 3 KHÓA HỌC 2018-2021)
(Số tiền HP phải nộp = 810.000đ/tháng x 5 tháng = 4.050.000đ)

STT	Mã Sinh Viên	Họ và tên	Số tiền HP phải nộp	Số tiền HP đã nộp	Số tiền HP còn nợ	Ký nộp
1	CDT12021865102010007	Nguyễn Tuấn Anh	4,050,000		4,050,000	
3	CDT12021855201230001	Lưu Hào Hiệp	3,700,000		3,700,000	
4	CDT12021865201210001	Dương Quốc Hưng	4,050,000		4,050,000	
5	CDT12021865102010002	Hà Đức Long	4,050,000		4,050,000	
6	CDT12021855201230002	Vương Văn Minh	3,700,000		3,700,000	
7	CDT12021855201230003	Phạm Quốc Trọng	3,700,000		3,700,000	
8	CDT12021865102010006	Đặng Đức Tuấn	4,050,000		4,050,000	
9	CDT12021855201210001	Vũ Anh Tuấn	3,700,000		3,700,000	
10	CDT12021865102010005	Tạ Như Tùng	4,050,000		4,050,000	
		Cộng	35,050,000	-	35,050,000	

Người lập

Kế toán trưởng

Ngày tháng năm 2019
Hiệu trưởng

ThS.Nguyễn Thị Anh Hoa

TS. Ngô Xuân Hoàng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KT-KT

DANH SÁCH THU HỌC PHÍ LỚP K14CĐ-ĐIỆN ĐT HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020 (KỲ 3 KHÓA HỌC 2018-2021)
(Số tiền HP phải nộp = 810.000đ/tháng x 5 tháng = 4.050.000đ)

STT	Mã Sinh Viên	Họ và tên	Số tiền HP phải nộp	Số tiền HP đã nộp	Số tiền HP còn nợ	Ký nộp
1	CDT12021865103030008	Dương Tuấn Anh	4,050,000		4,050,000	
2	CDT12021865103030012	Vũ Việt Bắc	4,050,000		4,050,000	
3	CDT12021865103LT01	Nguyễn Kim Bộ	4,050,000		4,050,000	
4	CDT12021865103030006	Hà Mậu Công	4,050,000		4,050,000	
5	CDT12021865103030029	Dương Văn Doanh	4,050,000		4,050,000	
6	CDT12021865103030032	Phạm Văn Duy	4,050,000		4,050,000	
7	CDT12021865103030024	Lê Thị Hằng	4,050,000		4,050,000	
8	CDT12021865103030002	Ngô Quang Hậu	4,050,000		4,050,000	
9	CDT12021865103030030	Phạm Xuân Hiếu	4,050,000		4,050,000	
10	CDT12021865103030018	Hoàng Khánh Hòa	4,050,000		4,050,000	
11	CDT12021865103030028	Lâm Thế Hoàn	4,050,000		4,050,000	
12	CDT12021865103030023	Phạm Thế Hoàng	4,050,000		4,050,000	
13	CDT12021865103030001	Lê Xuân Huy	4,050,000		4,050,000	
14	CDT12021865103030007	Phạm Văn Huy	4,050,000		4,050,000	
15	CDT12021865103030005	Nguyễn Văn Kiên	4,050,000		4,050,000	
16	CDT12021865103030011	Hoàng Ngọc Long	4,050,000		4,050,000	
17	CDT12021865103030020	Nguyễn Văn Lượng	810,000		810,000	
18	CDT12021865103030017	Nguyễn Hoàng Phương	810,000		810,000	
19	CDT12021865103030021	Hoàng Minh Sơn	810,000		810,000	
20	CDT12021865103030010	Nguyễn Văn Thái	4,050,000		4,050,000	
21	CDT12021865103030013	Phạm Ngọc Thanh	4,050,000		4,050,000	
22	CDT12021865103030003	Trần Đình Thắng	4,050,000		4,050,000	
23	CDT12021865103030009	Nguyễn Văn Thế	4,050,000		4,050,000	
24	CDT12021865103030015	Lê Duy Thìn	4,050,000		4,050,000	

25	DTU141C5103010144	Chu Đức Trọng	4,050,000		4,050,000	
26	CDT12021865103030004	Sái Văn Tú	4,050,000		4,050,000	
27	CDT12021865103030031	Hồ Sỹ Văn	4,050,000		4,050,000	
28	CDT12021865103030014	Nguyễn Hoàng Việt	4,050,000		4,050,000	
		Cộng	103,680,000	-	103,680,000	

Người lập

Kế toán trưởng

Ngày tháng năm 2019
Hiệu trưởng

ThS.Nguyễn Thị Anh Hoa

TS. Ngô Xuân Hoàng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KT-KT

DANH SÁCH THU HỌC PHÍ LỚP K14CĐ-ĐIỆN CN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020 (KỲ 3 KHÓA HỌC 2018-2021)
(Số tiền HP phải nộp = 810.000đ/tháng x 5 tháng = 4.050.000đ)

STT	Mã Sinh Viên	Họ và tên	Số tiền HP phải nộp	Số tiền HP đã nộp	Số tiền HP còn nợ	Ký nộp
1	CDT12021865202270002	Trần Quốc Bảo	4,050,000		4,050,000	
2	CDT12021865202270001	Nguyễn Quang Cường	4,050,000		4,050,000	
3	CDT12021865202270009	Nguyễn Văn Dương	4,050,000		4,050,000	
4	CDT12021865202270003	Ma Duy Đạt	810,000		810,000	
5	CDT12021865202270021	Nguyễn Minh Đức	4,050,000		4,050,000	
6	CDT12021865202270006	Triệu Văn Hải	810,000		810,000	
7	CDT12021865202270013	Trương Văn Hoàng	810,000		810,000	
8	CDT12021865202270016	Hoàng Huy Hùng	4,050,000		4,050,000	
9	CDT12021865202270017	Phạm Quang Hùng	4,050,000		4,050,000	
10	CDT12021865202270026	Trịnh Quốc Hưng	4,050,000		4,050,000	
11	CDT12021865202270004	Lê Quang Khải	4,050,000		4,050,000	
12	CDT12021865202270008	Nguyễn Quang Linh	4,050,000		4,050,000	
13	CDT12021865202270005	Nguyễn Văn Mạnh	4,050,000		4,050,000	
14	CDT12021865202270014	Chu Gạ Phạ	810,000		810,000	
15	CDT12021865202270015	Nguyễn Hữu Phúc	810,000		810,000	
16	CDT12021865202270020	Nông Hữu Phúc	4,050,000		4,050,000	
17	CDT12021865202270025	Lâm Điện Quang	4,050,000		4,050,000	
19	CDT12021865202270022	Hoàng Thu Thúy	4,050,000		4,050,000	
20	CDT12021865202270011	Nguyễn Văn Thức	4,050,000		4,050,000	
21	CDT12021865202270019	Lê Mạnh Tuấn	4,050,000		4,050,000	
22	CDT12021865202270007	Trần Công Vĩ	4,050,000		4,050,000	
		Cộng	68,850,000	-	68,850,000	

Người lập

Kế toán trưởng

Ngày tháng năm 2019
Hiệu trưởng

ThS.Nguyễn Thị Anh Hoa

TS. Ngô Xuân Hoàng

DANH SÁCH THU HỌC PHÍ LỚP K14CĐ-THÚ Y HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020 (KỲ 3 KHÓA HỌC 2018-2021)
(Số tiền HP phải nộp = 710.000đ/tháng x 5 tháng = 3.550.000đ)

STT	Mã Sinh Viên	Họ và tên	Số tiền HP phải nộp	Số tiền HP đã nộp	Số tiền HP còn nợ	Ký nộp
1	CDT12021866401010001	Nguyễn Đức Hải	3,550,000		3,550,000	
2	CDT12021866401010003	Lương Ánh Sáng	3,550,000		3,550,000	
3	CDT12021856401010001	Hoàng Hùng Văn	620,000		620,000	
		Cộng	7,720,000	-	7,720,000	

Người lập

Kế toán trưởng

Ngày tháng năm 2019
Hiệu trưởng

ThS.Nguyễn Thị Anh Hoa

TS. Ngô Xuân Hoàng